

Số: 12/KH- LHP

Gia Nghĩa, ngày 13 tháng 9 năm 2024

## **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 – 2025**

### **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đak Nông về Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024- 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Công văn số 527/HD-PGDĐT ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học, năm học 2024 – 2025;

Công văn số 520/HD-PGDĐT ngày 08/7/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Công văn số 1646/SGD&ĐT-GDTH, ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 714A/CV-PGDĐT ngày 20/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm ở cấp Tiểu học trong chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020 – 2021;

Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 4 tháng 03 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo chương trình GDPT 2018;

Công văn số 359A/CV-PGDĐT ngày 25/9/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức HĐGD tin học cấp tiểu học từ năm học 2019-2020;

Công văn số 816/BGDĐT -GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học;

Công văn số 643/HD-PGDĐT ngày 03/9/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

Công văn số 165/CV-PGDĐT ngày 05/3/2021 của phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020-2021;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2023 - 2024 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2024 - 2025.

Trường TH Lê Hồng Phong xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 như sau:

## II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024 - 2025

Tiểu học Lê Hồng Phong được thành lập theo Quyết định số 22/QĐ-TL ngày 15/6/1990 của UBND huyện Đak Nông, trường nằm trên địa bàn Tổ dân phố 7 phường Nghĩa Thành, là địa bàn trung tâm kinh tế văn hóa xã hội của thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đak Nông.

### 1. Đặc điểm tình hình nhà trường.

#### 1.1. Đặc điểm học sinh nhà trường.

- Tổng số học sinh trường có 22 lớp với 865 học sinh, trong đó nữ 401 học sinh; học sinh dân tộc 27 em. Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

Khối	Số lớp	Sĩ số HS	Nữ	Dân tộc	Nữ d/tộc	Ghi chú
I	4	169	86	6	4	
II	5	172	77	4	2	
III	4	171	81	5	1	
IV	5	203	88	7	5	
V	4	150	69	5	3	
<b>Tổng</b>	<b>22</b>	<b>865</b>	<b>401</b>	<b>27</b>	<b>15</b>	

- Tỷ lệ trung bình học sinh/lớp: 39 em/lớp

#### 1.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường

- Về số lượng: Tổng số cán bộ, viên chức và NLD: 34 đ/c Trong đó:

Trình độ CM	Tổng số	Dân tộc	Đảng viên			CBQL	Giáo viên			Nhân viên		
			Tổng số	Nữ	dân tộc		Tổng số	Biên chế	Hợp đồng	Tổng số	Biên chế	Hợp đồng
ĐH	32	1	25	23	1	2	28	28	0	2	2	0
CD		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TC	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0
Dưới TC	1									1		1
(+)	34	1	25	23	1	2	28	28	0	4	3	1

Tỷ lệ giáo viên biên chế/ lớp: đạt 1,2gv/ lớp



- Về chất lượng:

+ Cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo 30/30 đ/c đạt 100%. 100% CBQL, GV tham gia bồi dưỡng chương trình GDPT 2018 có chất lượng. Hàng năm được bồi dưỡng, học tập thường xuyên, để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

+ Số lượng đảng viên là 25/34 đ/c đạt tỷ lệ 73,5%.

### **1.3. Về cơ sở vật chất.**

Trường có tổng diện tích 4.144m<sup>2</sup>, diện tích sân chơi bãi tập 2000m<sup>2</sup>. Tổng số phòng học: 24 phòng. Trong đó: 22 phòng học kiên cố; 2 phòng học cấp 4; đủ bàn ghế giáo viên và học sinh học 2 buổi/ngày, phòng học đủ ánh sáng, thoáng mát; 02 phòng thiết bị, thư viện: (05 phòng làm việc, 01 phòng họp); 01 khu nhà vệ sinh đạt chuẩn; một nhà bếp diện tích 50 m<sup>2</sup>.

Khuôn viên sân trường đảm bảo yêu cầu thẩm mỹ xanh, sạch, đẹp; có hệ thống cây xanh, bồn hoa; có sân chơi, nguồn nước sạch đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt cho giáo viên và học sinh.

Nhà trường luôn phát huy vai trò tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, các ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm hỗ trợ nhà trường về mọi mặt. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc đóng góp công sức để xây dựng và cải tạo cơ sở vật chất tương đối khang trang, đáp ứng nhu cầu dạy và học. Hoạt động dạy - học đã từng bước đi vào ổn định và có nề nếp. Quy mô cũng như chất lượng dạy và học cũng ngày một nâng cao hơn.

## **2. Những thuận lợi và khó khăn**

### **2.1. Thuận lợi**

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa; UBND thành phố Gia Nghĩa, UBND phường Nghĩa Thành; sự quan tâm đồng hành của Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

- Đội ngũ giáo viên: Đa số tuổi đời còn trẻ, giàu nhiệt huyết, nhiệt tình năng động, có trình độ và khả năng tiếp cận công nghệ thông tin đưa vào phục vụ dạy học.

- Đội ngũ cán bộ: Năng lực quản lý tốt, có kinh nghiệm, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng. Nhạy bén, linh hoạt năng động trong quản lý, chỉ đạo điều hành đơn vị.

- Đa số học sinh hiếu học, có nhiều học sinh vượt khó vươn lên trong học tập; phụ huynh quan tâm phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục toàn diện học sinh.

### **2.2. Khó khăn**

- Cơ sở vật chất xuống cấp: sân trường, hàng rào, phòng học hư hỏng nặng chưa được sửa chữa; còn thiếu một số phòng chức năng. Phòng học thiếu nên phải dồn ghép, tỷ lệ học sinh/lớp vượt quá số lượng so với Điều lệ quy định.



- Thiếu 06 giáo viên để thực hiện dạy học 2 buổi/ngày. Không có giáo viên dạy môn Tin học là môn học bắt buộc trong chương trình GDPT 2018 đối với lớp 3, 4, 5.

- Một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm hỗ trợ nhà trường nên công tác vận động tài trợ còn gặp khó khăn. Phụ huynh học sinh chủ yếu là nông dân lao động làm nương rẫy, lại ảnh hưởng của dịch bệnh nên điều kiện kinh tế rất khó khăn, ít có điều kiện quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em.

\* Những yếu tố tác động từ địa phương.

- Thành phố đã xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất chuẩn bị triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; giáo dục mũi nhọn ngày càng cao; Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được củng cố và giữ vững. Tập trung xây dựng các kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 5.

### III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025

#### 1. Mục tiêu chung

Năm học 2024 – 2025, với chủ đề “**Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương**”. Trường tiểu học Lê Hồng Phong phấn đấu:

Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường đảm bảo an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn địa phương, đơn vị.

2.2. Chú trọng thực hiện quy hoạch mạng lưới trường lớp, đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

2.3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để bảo đảm chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi



dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng.

2.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả.

2.5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

2.6. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua; nhân rộng điển hình tiên tiến; tăng cường công tác truyền thông giáo dục bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

**\* Chỉ tiêu cụ thể:** (Có phụ lục cụ thể kèm theo)

- 100% học sinh được học 02 buổi/ngày, 09 buổi/tuần; 100% học sinh được học đầy đủ các môn học theo quy định. Học sinh lớp 1, 2 được làm quen với môn Tiếng Anh và Tin học.

- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học 98% trở lên; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống thông qua các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

#### **IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

##### **1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục**

*(phụ lục 1.1)*

##### **2. Các hoạt động giáo dục tập thể theo nhu cầu người học**

###### **2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học.**

*(phụ lục 1.2)*

- Tổ chức các hoạt động ngoại khoá, nội dung của hoạt động được cấu trúc theo các chủ đề, mỗi chủ đề hoạt động thường gắn với một ngày kỉ niệm hoặc sự kiện lớn trong tháng.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, âm nhạc dân tộc, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương.

###### **2.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính khóa**

- Tổ chức tốt các hoạt động nghỉ trưa, ăn uống cho học sinh bán trú. Số lượng khoảng 420 em. Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho học sinh tham gia vui chơi tự do trong sân trường trước và sau giờ ăn; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

### **3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 – 2025**

Thực hiện khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 thực hiện QĐ số 944/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông:

- Tựu trường sớm nhất 29/8/2024. (Riêng lớp 1 tựu trường sớm nhất 22/8/2024)
- Ngày khai giảng là ngày 5/9/2024.

Thời gian thực học trong năm học là 35 tuần:

- Học kỳ I: Kể từ ngày 05/9/2024 đến trước ngày 18/1/2025 (trong đó 18 tuần thực học)

- Học kỳ II: Kể từ ngày 18/01/2025, trong đó 17 tuần thực học, hoàn thành chương trình trước và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2025.

- Xét công nhận hoàn thành chương trình Tiểu học trước ngày 30/6/2025.

- Tuyển sinh lớp 1 năm học 2025-2026 trước ngày 31/7/2025.

- Các ngày lễ, tết được tính theo quy định của Luật lao động và các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh;

- Thời gian nghỉ Tết âm lịch 2025: Từ ngày 25/01/2025 đến hết ngày 05/02/2025.

- Thời gian nghỉ phép năm của giáo viên là 08 tuần được thực hiện trong thời gian nghỉ hè hoặc có thể được bố trí xen kẽ vào thời gian khác trong năm để phù hợp với đặc điểm cụ thể và kế hoạch thời gian năm học.

**Tại trường Tiểu học Lê Hồng Phong thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 -2025 cụ thể như sau:**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (**Phụ lục 1.3**)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (**Phụ lục 2**)

## **V. Giải pháp thực hiện**

### **1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

- Tham mưu với cấp trên đầu tư cơ sở vật chất, cấp thêm bàn ghế và các trang thiết bị phục vụ dạy học.

- Sửa chữa bàn ghế học sinh phục vụ nhu cầu dạy học thiết yếu.

- Sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống máy tính phòng tin học.

- Mua sắm một số dụng cụ bếp ăn bán trú: khay, chén... cho học sinh bán trú.

- Mua sắm thêm sách vở, tài liệu tham khảo, trang thiết bị phục vụ dạy học.



- Vận động tài trợ để có kinh phí hỗ trợ các hoạt động giáo dục cho học sinh, sửa chữa lát gạch sân trường.

## **2. Thực hiện công tác đội ngũ**

- Tham mưu cấp trên cấp bổ sung biên chế để đảm bảo dạy học 2 buổi/ngày.
- Quán triệt đội ngũ tham gia bồi dưỡng CTGDPT 2018 đúng tiến độ và đạt hiệu quả cao.
- Khuyến khích CBGVNV tham gia học tập đảm bảo trình độ chuẩn và trên chuẩn.
- Thường xuyên quan tâm, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.
- Phối hợp cùng Ban ĐDCMHS làm tốt công tác XHH, có giải pháp để đảm bảo cho học sinh lớp 1, 2 được học các môn tự chọn Anh văn, Tin học.

## **3. Thực hiện công tác chuyên môn**

- Thực hiện nghiêm các quy định, quy chế chuyên môn.
- Xây dựng kế hoạch cụ thể; kiểm tra, đôn đốc thường xuyên để kịp thời điều chỉnh và chấn chỉnh những thiếu sót.
- Tiếp tục đổi mới Phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, đẩy mạnh các phương pháp dạy học tích cực, phương pháp “Bàn tay nặn bột”, lựa chọn và triển khai các thành tố tích cực của các mô hình giáo dục tiên tiến. Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ gắn với các hoạt động ngoại khóa. Tiếp tục đưa giáo dục văn hóa truyền thống vào nhà trường.
- Chuyển đổi mạnh mẽ từ hình thức GV truyền thụ, học sinh lĩnh hội sang hình thức dạy học sinh cách học, tự tìm tòi sáng tạo, thông qua trải nghiệm, chia sẻ, hướng học sinh là chủ thể của quá trình dạy học.
- Rèn luyện kỹ năng tự học, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, và kỹ năng thực hành là chủ yếu.
- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong trường tiểu học, khuyến khích sự sáng tạo và đề cao trách nhiệm của giáo viên và cán bộ quản lý.
- Thực hiện việc phân cấp quản lý và giao quyền chủ động cho các bộ phận, thực hiện tốt quy chế dân chủ trường học. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, “ba công khai”, kiểm định chất lượng. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý, thực hiện hồ sơ sổ sách, thống kê số liệu, báo cáo,....
- Tập huấn, bồi dưỡng giáo viên các kỹ năng cần thiết để dạy học trực tuyến, xây dựng nền tảng dạy và học trực tuyến. Chuẩn bị hệ thống bài giảng, kho học liệu theo hướng tạo

môi trường tương tác, tăng tính thích ứng và trải nghiệm, tăng khả năng tự học cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt, đảm bảo hoàn thành chương trình, kế hoạch năm học đề ra.

## **VI. Tổ chức thực hiện**

### **1. Công tác quản lý, chỉ đạo**

#### *1.1. Đối với Hiệu trưởng*

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Xây dựng kế hoạch dạy học các môn tự chọn.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, phong trào thi đua dạy tốt học tốt trong năm học; các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

#### *1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng*

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường Tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

- Duyệt tất các kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp tổ, cấp trường tổ chức trong năm học.

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy không quá 7 tiết/ngày; 7- 9 buổi/tuần.



- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

### *1.3. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn:*

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về các nhiệm vụ của tổ khối mình phụ trách.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

### *1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội*

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

### *1.5. Đối với nhân viên Thư viện, thiết bị.*

- Quản lý, tổ chức mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

### *1.6. Đối với giáo viên*

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn mình được phân công giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

## **2. Công tác kiểm tra**

### *2.1. Yêu cầu*

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lý và tuyên dương những cá nhân, tổ khối tích cực, sáng tạo.

- Thông qua công tác kiểm tra để rút kinh nghiệm, hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời cho tất cả cá nhân, tổ khối về việc thực hiện nhiệm vụ.

### 2.2. Biện pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, thành lập ban kiểm tra nội bộ nhà trường.

- Thường xuyên kiểm tra theo kế hoạch kết hợp kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế nhằm giúp các bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

### 2.3. Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% các bộ phận được kiểm tra ít nhất 1 lần/năm.

### 3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Hằng tháng, bộ phận chuyên môn sơ kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới báo cáo Hiệu trưởng xem xét, điều chỉnh, phê duyệt.

- Thực hiện đầy đủ các báo cáo: EMQS; EMIS; cập nhật kịp thời hệ thống báo cáo trên hệ thống CSDL ngành đúng yêu cầu.

- Tổ chức sơ kết học kỳ, tổng kết năm;

- Thực hiện đầy đủ báo cáo theo yêu cầu của ngành.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 của trường tiểu học Lê Hồng Phong. Bộ phận chuyên môn, các khối chuyên môn và các bộ phận liên quan căn cứ vào nội dung kế hoạch này, đồng thời dựa vào tình hình thực tế cụ thể để xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, đề nghị các bộ phận chủ động báo cáo Hiệu trưởng để được hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

#### Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- BGH;
- Các bộ phận; TTCM;
- Lưu: VT

#### HIỆU TRƯỞNG



*Phạm Thị Dung*

PHÊ DUYỆT CỦA HĐT

CTHĐ



*Phạm Thị Dung*



## PHỤ LỤC 1.1

\*PHÂN PHỐI THỜI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC.

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
<b>1. Môn học bắt buộc</b>																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TN&XH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	GD thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
8	Tin học & CN							70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	LS&ĐL										70	36	34	70	36	34
10	Khoa học										70	36	34	70	36	34
11	Ngoại ngữ							140	72	68	140	72	68	140	72	68
12	Ngoại ngữ 1	70	36	34	70	36	34									
13	Tin học (XHH)	35	18	17	35	18	17									
14	Tăng cường Tiếng Việt (Đọc thư viện)	105	54	51	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17
15	Tăng cường Toán	35	18	17	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17
<b>Tổng</b>		<b>1120</b>	<b>576</b>	<b>544</b>	<b>1120</b>	<b>576</b>	<b>544</b>	<b>1120</b>	<b>576</b>	<b>544</b>	<b>1120</b>	<b>576</b>	<b>544</b>	<b>1120</b>	<b>576</b>	<b>544</b>
Tổng số tiết/tuần		1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần			1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần			1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần			1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần			1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần		
Số buổi dạy/tuần		9 buổi/tuần			9 buổi/tuần			9 buổi/tuần			9 buổi/tuần			9 buổi/tuần		



## PHỤ LỤC 1.2

## CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TẬP THỂ THEO NHU CẦU NGƯỜI HỌC

Thời gian	Nội dung	Phân công thực hiện
Tháng 9/2024	<b>Chủ đề:</b> Truyền thống nhà trường. - Tổ chức lễ khai giảng, ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường - Tuyên truyền giáo dục truyền thống của nhà trường - Triển khai chuyên đề ATGT - Thành lập đội nghi thức	- Toàn trường - TPT, GVCN - TPT - TPT, GVCN
Tháng 10/2024	<b>Chủ đề:</b> Vòng tay bè bạn - Tổ chức đăng ký thi đua lớp - Tổ chức sinh hoạt ngày 20/10 - Tôn vinh phụ nữ Việt Nam - Đại hội Liên-Chi đội TNTP Hồ Chí Minh	- GVCN - GVCN - Ban văn thể, TPT - GVCN, TPT
Tháng 11/2024	<b>Chủ đề:</b> Tôn sư trọng đạo - Tổ chức lễ 20/11: - Tổ chức hội thi văn nghệ chào mừng ngày NGVN 20/11. - Sinh hoạt ý nghĩa Ngày Nhà giáo Việt Nam	- TPT, GVCN - GVCN - TPT
Tháng 12/2024	<b>Chủ đề:</b> Uống nước nhớ nguồn - Tổ chức sinh hoạt 22/12, sinh hoạt truyền thống về anh bộ đội Cụ Hồ - Thăm và tặng quà các chú bộ đội	- TPT, GVCN - TPT
Tháng 01-02/2025	<b>Chủ đề:</b> Ngày tết quê em-Em yêu Tổ quốc Việt Nam - Tìm hiểu nét đẹp truyền thống quê hương. - Sơ kết học kỳ I - Hoạt động trải nghiệm mừng xuân	- TPT, GVCN - Tổ Chuyên môn - TPT, GVCN
Tháng 3/2025	<b>Chủ đề:</b> Tiếp bước cha anh; Yêu quý mẹ và cô giáo - Ca hát về mẹ và cô giáo - Sinh hoạt ý nghĩa ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 - Ngày hội thiếu nhi vui khỏe tiến bước lên Đoàn	- TPT - TPT, GVCN - TPT, GVCN
Tháng 4/2025	<b>Chủ đề:</b> Hòa bình – hữu nghị - Tổ chức sinh hoạt theo chủ đề ca ngợi vẻ đẹp quê hương đất nước và mừng ngày chiến thắng 30/4 - Hướng về với cội nguồn	- TPT - TPT, GVCN
Tháng 5/2025	<b>Chủ đề:</b> Bác Hồ kính yêu - Sinh hoạt kỉ niệm ngày sinh Bác Hồ 19/5 - Các lớp tự chọn ND sinh hoạt theo chủ đề Bác hồ kính yêu - Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày 15/5 và 19/5 - Tổ chức Lễ Tri ân và trưởng thành cho học sinh lớp 5 - Tổng kết năm học	- GVCN - TPT, GVCN - TPT - TKT, GVCN - Toàn trường



## PHỤ LỤC 1.3

THỜI GIAN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO TUẦN/THÁNG  
TRONG NĂM HỌC VÀ SỐ LƯỢNG TIẾT HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THỰC  
HIỆN THEO TUẦN NĂM HỌC 2024- 2025

## 3.1. Đối với khối lớp 1:

Thời gian		Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Buổi	Tiết					
Sáng	1	HĐTN	Ngoại ngữ 1	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Giáo dục thể chất	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Đạo đức	Toán
	4	Toán	Tiếng Việt	TN&XH	Ngoại ngữ 1	HĐTN
Chiều	1	Tiếng Việt	TN&XH	Tiếng Việt	Tăng cường Tiếng Việt	Họp chi bộ Họp HĐSP Sinh hoạt chuyên môn
	2	Âm nhạc	Tăng cường Toán	Tăng cường Tiếng Việt	Tin học	
	3	Mỹ thuật	Tăng cường Tv (Đọc thư viện)	HĐTN	Giáo dục thể chất	

## 3.2. Khối lớp 2

Thời gian		Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Buổi	Tiết					
Sáng	1	HĐTN	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	3	Tiếng Việt	Toán	Toán	Toán	Toán
	4	Toán	Tự nhiên và xã hội	Đạo đức	Tự nhiên và xã hội	HĐTN
Chiều	1	Mĩ thuật	HĐTN	Tăng cường Tiếng Việt	Tin học	Họp chi bộ Họp HĐSP Sinh hoạt chuyên môn
	2	Tăng cường Tiếng Việt	GDTC	Ngoại ngữ 1	Âm nhạc	
	3	Tăng cường TV (Đọc thư viện)	Tăng cường Toán	Ngoại ngữ 1	GDTC	

## 3.3. Khối lớp 3:

Thời gian		Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Buổi	Tiết					
Sáng	1	HĐTN	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Tự nhiên và xã hội	Tiếng Việt	Ngoại ngữ	Tin học
	3	Tiếng Việt	HĐTN	Toán	Toán	Toán
	4	Toán	Ngoại ngữ	Đạo đức	Tự nhiên và xã hội	HĐTN
Chiều	1	Mĩ thuật	Công nghệ	Tăng cường TV (Đọc thư viện)	Tin học	Họp chi bộ Họp HĐSP Sinh hoạt chuyên môn
	2	Tăng cường Tiếng Việt	GDTC	Ngoại ngữ	Âm nhạc	
	3	Tăng cường Toán	Tăng cường Toán	Ngoại ngữ	GDTC	

## 3.4. Khối lớp 4:

Thời gian		Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Buổi	Tiết					
Sáng	1	HĐTN	Tiếng việt	Tiếng việt	Tiếng việt	Tiếng việt
	2	Tiếng việt	Toán	Tiếng việt	Toán	Toán
	3	Tiếng việt	Ngoại ngữ	Toán	Khoa học	LS&ĐL
	4	Toán	Ngoại ngữ	Công nghệ	Đạo đức	HĐTN
Chiều	1	Khoa học	LS&ĐL	Ngoại ngữ	Mĩ thuật	Họp chi bộ Họp HĐSP Sinh hoạt chuyên môn
	2	Âm nhạc	HĐTN	Ngoại ngữ	GDTC	
	3	Tăng cường TV (Đọc TV)	GDTC	Tin học	Tăng cường Toán	



## 3.5. Khối lớp 5:

Thời gian		Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Buổi	Tiết					
Sáng	1	HĐTN	Tiếng việt	Tiếng việt	Tiếng việt	Tiếng việt
	2	Tiếng việt	Toán	Tiếng việt	Toán	Toán
	3	Tiếng việt	Ngoại ngữ	Toán	Khoa học	LS&ĐL
	4	Toán	Ngoại ngữ	Công nghệ	Đạo đức	HĐTN
Chiều	1	Khoa học	LS&ĐL	Ngoại ngữ	Mĩ thuật	Họp chi bộ Họp HĐSP Sinh hoạt chuyên môn
	2	Âm nhạc	HĐTN	Ngoại ngữ	GDTC	
	3	Tăng cường Toán	GDTC	Tin học	Tăng cường TV (Đọc TV)	

































## 2.9. TỔNG HỢP CHUNG

TT	Tên hoạt động	Số tiết lớp 1	Số tiết lớp 2	Số tiết lớp 3	Số tiết lớp 4	Số tiết lớp 5	Ghi chú
1	Tiếng Việt	420	350	245	245	245	
2	Toán	105	175	175	175	175	
3	Đạo đức	35	35	35	35	35	
4	Tự nhiên và xã hội	70	70	70			
5	Giáo dục thể chất	70	70	70	70	70	
6	Nghệ thuật	70	70	70	70	70	
7	Hoạt động trải nghiệm	105	105	105	105	105	
8	Khoa học				70	70	
9	Lịch sử & Địa lí				70	70	
10	Ngoại ngữ			140	140	140	
11	Tin học và Công nghệ			70	70	70	
12	Hoạt động củng cố tăng cường	140	140	140	70	70	
13	Hoạt động theo nhu cầu người học	105	105				Môn Ngoại ngữ 1 lớp 1,2 và môn Tin học lớp 1,2
14	Sinh hoạt chuyên môn	70	70	70	70	70	
15	Các ngày nghỉ trong năm	3	3	3	3	3	Ngày 10.3 âm lịch, Ngày 30.4 và ngày 1.5. Nhà trường bố trí dạy bù vào các tiết HĐTN vào các tuần 29, 31, 33, 34.
16	Tổng số tiết học kỳ I	576	576	576	576	576	
17	Tổng số tiết học kỳ II	544	544	544	544	544	